

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN



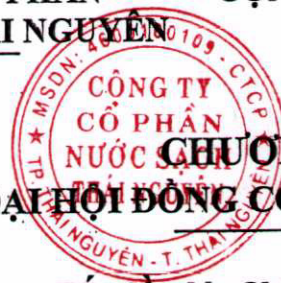
TÀI LIỆU

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Gồm:

1. Chương trình ĐHĐCĐ;
2. Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ;
3. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024;
4. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và tóm tắt BCTC năm 2023 đã được kiểm toán;
6. Tờ trình về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024;
7. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023;
8. Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty;
9. Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty;
10. Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị;
11. Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;
12. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Bắt đầu lúc 8h30', ngày 28 tháng 6 năm 2024

STT	Nội dung	Thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	- Thông qua chương trình phiên họp. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
5.	- Trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. - Trình bày Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.	Đoàn Chủ tọa
6.	Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2023 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	Ban Kiểm soát
7.	- Tờ trình về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024. - Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023. - Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty. - Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Các nội dung khác (nếu có).	Đoàn Chủ tọa
8.	Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	Ban Kiểm soát
9.	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	Ban Kiểm soát
10.	- Đại hội thảo luận; - Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.	Chủ tọa
11.	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Thư ký
12.	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Chủ tọa
13.	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024

Số: /QC-ĐHĐCĐ (DỰ THẢO) Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024



QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản số 19/BB-HĐQT ngày 13/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục lịch sự.
2. Khi vào phòng họp các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp đã được bố trí.
3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông. Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết, theo một trong ba phương án: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.
3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết.
4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.
5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình năm 2023

1.1. Thuận lợi:

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên gồm có 455 lao động; tổ chức bộ máy gồm 05 phòng, 01 Ban Quản lý dự án, 08 Xí nghiệp và 02 Công ty con.

Quá trình hoạt động Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành. Sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Ban Giám đốc các Xí nghiệp; trách nhiệm của người lao động đã có nhiều chuyển biến tích cực, sự đoàn kết của tập thể cán bộ, CNV-LĐ đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty năm 2023.

Nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động chính thức đã bảo đảm tốt chất lượng dịch vụ cấp nước cho toàn bộ hệ thống mạng thành phố Thái Nguyên; áp lực, lưu lượng tại các khu vực cao, xa bắt lợi trước đây đã được nâng cao rõ rệt. Hệ thống mạng cấp nước được đầu tư thay thế mới những năm gần đây góp phần từng bước ổn định chất lượng nước trên mạng và kiểm soát thất thoát nước. Nhiều đơn vị đã có những chủ động trong việc lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát thất thoát. Công tác ghi số đồng hồ, lập hoá đơn tiền nước và thu tiền nước được các đơn vị tổ chức thực hiện bảo đảm thời gian, tỷ lệ thu tiền đều đạt và vượt kế hoạch.

1.2. Khó khăn:

- Công tác cơ cấu lại các đơn vị cấp huyện theo quy định chưa được thực hiện, các khoản lỗ của các đơn vị do UBND tỉnh giao Công ty quản lý chưa được giải quyết dẫn đến khó khăn lớn trong công tác tài chính.

- Để phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty đầu tư thực hiện Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Dự án đã được hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tuy nhiên do Dự án đầu tư, đón đầu nên trong giai đoạn đầu Dự án chưa phát huy hết công suất và Công ty bắt đầu phải trả vốn cùng với lãi vay Dự án (năm 2023 lãi suất và tỷ giá USD tăng).



- Hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy đã đầu tư xây dựng trên 10 năm nên các sự cố, hư hỏng phát sinh tăng. Một số máy móc, thiết bị bị sự cố, hư hỏng không thể sửa chữa, chưa được thay thế kịp thời dẫn đến máy móc, thiết bị đang hoạt động còn lại phải tăng giờ vận hành, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thực hiện phương án dự phòng sự cố.

- Các đơn vị khu vực cấp huyện do khách hàng và nhu cầu sử dụng nước thấp, hệ thống bơm không có thiết bị biến tần nên việc điều chỉnh áp lực, lưu lượng bơm khó khăn, phải vận hành bơm theo giờ, ảnh hưởng đến chất lượng nước; khó khăn trong kiểm tra, phát hiện rò rỉ trong khi chưa được trang bị máy kiểm tra phát hiện rò rỉ. Tình trạng ngừng sản xuất do mất điện, tiết giảm công suất sử dụng điện do thiếu điện trong những tháng hè năm 2023 ảnh hưởng đến cấp nước liên tục.

- Nhiều khách hàng sử dụng nguồn nước khác nên sản lượng tiêu thụ bình quân hằng tháng thấp; nhiều hộ khách hàng nhiều tháng không sử dụng, đặc biệt là các Xí nghiệp khu vực các huyện. Công tác mở mạng cấp 3 để phát triển khách hàng mới vẫn còn khó khăn do suất đầu tư cao; công tác đầu tư mở rộng vùng cấp nước tại huyện Đồng Hỷ, Phú Bình còn vướng nhiều thủ tục, chưa thực hiện được.

1.3. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, sự quyết tâm đoàn kết của toàn thể cán bộ, người lao động năm 2023 Công ty đã đạt được những kết quả nổi bật như: Đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, kiểm soát tốt an ninh nguồn nước, chất lượng nước tại các nhà máy, an toàn cấp nước trên địa bàn của Công ty; hoàn thành bàn giao Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đi vào vận hành chính thức, nâng công suất sản xuất nước sạch của toàn Công ty từ 70.800 m³/ngày đêm lên 120.800 m³/ngày đêm; sản lượng nước thương phẩm khu vực cổ phần vượt kế hoạch đề ra; nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ theo số phát sinh; bảo đảm đời sống, việc làm, chế độ của người lao động được thực hiện đầy đủ, thu nhập bình quân tăng trưởng cao. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh khu vực cổ phần hoá chưa có lãi nhiều do các nguyên nhân khách quan. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, an ninh trật tự trong Công ty được giữ vững. Các hoạt động xã hội, từ thiện, văn nghệ, thể thao duy trì tốt và đạt được nhiều thành tích.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH năm 2023	Tỷ lệ TH năm 2023 / năm 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.463.000	16.600.657	100,8%	103,7%
-	Khu vực cổ phần	m ³	15.673.000	15.895.927	101,4%	104,4%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	790.000	704.730	89,2%	90,0%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,90	17,31	-0,59%	0,11%
-	Khu vực cổ phần	%	18,04	17,04	-1,00%	-0,14%
-	Khu vực chưa cổ phần	%	15,07	22,57	7,50%	5,20%
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.745	2.688	97,9%	126,2%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	187.016.000	188.083.168	100,6%	105,9%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	218.792.730	222.350.783	101,6%	117,0%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.395.983	11.744.409	125,0%	178,7%
7	Tổng số lao động	Người	460	455	98,9%	100,4%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	9.000	11.243	124,9%	123,5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	15.206.252	(6.207.862)		
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	20.638.960	291.085		
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(5.432.708)	(6.498.947)		
10	Cổ tức	%	9,00	0,15		

- Sản lượng nước thương phẩm thực hiện đạt 100,8% so với kế hoạch năm, tăng trưởng 3,7% so với năm 2022. Tốc độ tăng trưởng tại khu vực thành phố Thái Nguyên là 4,4%, khu vực Sông Công, Phổ Yên là 5,1%, khu vực XN Diềm Thụy 41%; các khu vực cấp huyện còn lại như Đại Từ, Phú Lương, Trại Cau, Võ Nhai chưa đạt sản lượng, chỉ đạt trung bình 89,2% kế hoạch năm và đạt 90,0% so với năm 2022. Sản lượng nước thương phẩm các đơn vị trên các huyện đạt thấp với các nguyên nhân chính là:

+ Các thị trấn khu vực cấp huyện phát sinh thêm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định của Nhà nước nên khách hàng sử dụng nước tiết kiệm hơn; nhiều khách hàng sử dụng các nguồn nước tự khai thác để giảm chi tiêu.

+ Thị phần cấp nước tại huyện Đại Từ giảm do HTX Hoàng Nông xâm lấn vùng cấp nước; nhiều hộ khách hàng lớn và hộ dân chuyển sang sử dụng nước của HTX Hoàng Nông do giá bán thấp hơn.

+ Mỏ sắt Trại Cau ngừng khai thác nên các cơ quan, doanh nghiệp có mức tiêu thụ lớn đã dừng hoạt động, không có sản lượng (Mỏ sắt Trại Cau, Công ty Nhân, Công ty Hải Bình và Công ty Hải Thành), công nhân của mỏ đã chuyển đi nơi khác. Khi Mỏ sắt Trại Cau dừng khai thác tại moong thì mực nước tại các giếng ngầm trong khu vực tăng nên người dân sử dụng nước giếng tăng lên.

- Tỷ lệ thất thoát thực hiện 17,31%, giảm 0,59% so với kế hoạch, tăng 0,11% so với năm 2022. Trong năm, Ban Giám đốc các Xí nghiệp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong tìm kiếm các điểm rò rỉ, nâng cao chất lượng trong công tác sửa chữa, quản lý khách hàng; bên cạnh đó Công ty đã đầu tư, cải tạo sửa chữa, thay thế một số tuyến ống cấp nước cũ, lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát. Tỷ lệ thất thoát giảm chủ yếu ở khu vực thành phố Thái Nguyên và Sông Công, khu vực các huyện tỷ lệ thất thoát vẫn tăng cao.

- Mở mạng phát triển khách hàng mới 2.688 hộ, đạt 97,9% kế hoạch năm, tăng 26,2% so với năm 2022.

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện: 188,083 tỷ đồng, đạt 100,6% so với kế hoạch năm, tăng 5,9% so với năm 2022.

- Tổng doanh thu thực hiện: 222,350 tỷ đồng, đạt 101,6% so với kế hoạch năm, tăng 17,0% so với năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện: -6,207 tỷ đồng, trong đó:

+ Khu vực cổ phần hoá thực hiện: 291,085 triệu đồng; nguyên nhân chưa đạt kế hoạch do năm 2023 do các nguyên nhân khách quan như tăng chi phí tài chính, chi phí khấu hao tài sản cố định của Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp,...⁽¹⁾

⁽¹⁾ Lợi nhuận năm 2023 không đạt kế hoạch vì những nguyên nhân sau:

a) Chi phí tài chính năm tăng chủ yếu do chi phí tài chính của Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Dự án vay và trả bằng USD, lãi vay bằng lãi suất SOFR áp dụng từ 01/01/2022, cộng 0,5%/năm, cộng phí niên hạn 0,1%, cộng phí cho vay lại 0,25%/năm trên số dư nợ. Gốc vay dư nợ tại thời điểm 01/01/2023 là 18,2 triệu USD.

Thời điểm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tỷ giá USD là 23.720 đồng/1USD, lãi suất trung bình khoảng 4,6%, gốc vay = 18,2 triệu USD * 4,6% = 837.200 USD.

+ Lãi vay = 837.200 USD * 23.720 đồng = 19,86 tỷ đồng.

+ Chênh lệch tỷ giá = 0 đồng

Thực tế tại kỳ thanh toán, tỷ giá USD bình quân là 24.410 đồng/1USD, chênh lệch với thời điểm xây dựng kế hoạch tăng 690 đồng/1USD và lãi suất trung bình năm 2023 vào khoảng 5,6%/năm dẫn đến phát sinh chi phí tài chính tăng cao so với kế hoạch cụ thể:

+ Do tỷ giá tăng: Tỷ giá tại thời điểm 31/12/2023 tăng 690 đồng/1USD so với thời điểm 31/12/2022 dẫn đến phát sinh chênh lệch tỷ giá 12,37 tỷ đồng. Khoản chênh lệch tỷ giá khi xây dựng kế hoạch không có do Công ty không dự đoán được biến động tăng của đồng USD.

+ Do lãi suất tăng: 18,2 triệu USD * 5,6% = 1,019 triệu USD * 24.410 đồng = 24,88 tỷ đồng, chênh lệch tăng so với kế hoạch khoảng 5 tỷ đồng.

Chi phí tài chính thực hiện tăng 17,37 tỷ đồng so với kế hoạch.

b) Chi phí khấu hao tài sản cố định Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên: kế hoạch là 20,07 tỷ đồng, thực hiện là 20,55 tỷ đồng, chênh lệch tăng 480 triệu đồng.

c) Thuế thu nhập doanh nghiệp: Chi phí lãi vay cao nên bị khống chế theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do Công ty có giao dịch với Công ty con, chi phí lãi vay bị loại trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp là 10,54 tỷ đồng * 20% thuế thu nhập doanh nghiệp = 2,11 tỷ đồng.

+ Khu vực các huyện thực hiện: -6,498 tỷ đồng, nguyên nhân chính do giá bán được phê duyệt thấp hơn giá thành, sản lượng nước thương phẩm khu vực các huyện thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Lao động và thu nhập⁽²⁾: Tính đến ngày 31/12/2023 toàn Công ty có 455 lao động; mức thu nhập bình quân 11,243 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng 23,5% so với năm 2022 .

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chính:

2.2.1. Công tác sản xuất nước, quản lý mạng:

- Các nhà máy sản xuất nước thực hiện tốt công tác sản xuất theo nhu cầu sử dụng nước và năng lực của mỗi nhà máy; bảo đảm chất lượng nước và các định mức kinh tế kỹ thuật, kiểm soát tốt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô.

- Vận hành an toàn hệ thống mạng lưới khu vực thành phố Thái Nguyên khi nhà máy nước Nam Núi Cốc cấp nước hoà mạng, bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch cho toàn bộ khách hàng. Các sự cố lớn trên hệ thống mạng đã được tổ chức sửa chữa nhanh, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng cấp nước và thất thoát nước. Tuy nhiên, các nhà máy khác còn lại gặp không ít khó khăn do đa phần các máy móc, thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu năm nên các hư hỏng, sự cố cũng gia tăng, việc mua sắm máy móc, thiết bị đặc biệt là các mặt hàng đặc chủng để thay thế, sửa chữa còn chậm do các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp, việc phải cân đối kế hoạch tài chính phù hợp trong điều kiện Công ty tiết giảm chi tiêu.

- Khu vực thành phố Thái Nguyên duy trì tốt công tác vận hành các nhà máy giúp cải thiện tình hình cấp nước tại các khu vực cấp nước bất lợi trên địa bàn. Xí nghiệp Nước sạch Số 2 bảo đảm cung cấp lưu lượng, áp lực, chất lượng nước cho các khu công nghiệp và khách hàng trong khu vực, kiểm soát tốt thất thoát. Khu vực các huyện đã duy trì bảo đảm cấp nước đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, tuy nhiên việc cấp nước theo giờ cũng ảnh hưởng đến chất lượng cấp nước.

- Công tác kiểm soát vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô gặp khó khăn; đặc biệt là tại các nhà máy nước mặt do phải thường xuyên dọn dẹp rác thải, hành lang bảo vệ nguồn nước trải dài và phức tạp, khó khăn trong quản lý việc xả rác và nước thải trên hành lang.

- Công ty đã cải tạo, thay thế ống thép trước đồng hồ khu vực thành phố Thái Nguyên khoảng 1.500 hộ theo kế hoạch; cải tạo các nguồn cấp nước chưa hợp lý, bổ sung nguồn cho một số khu vực thiếu lưu lượng.

⁽²⁾ Thu nhập bình quân năm 2022 Công ty tính trên cơ sở tiền lương. Thu nhập bình quân năm 2023 tính trên cơ sở tiền lương và các khoản thu nhập khác gồm tiền lễ, tết, nghỉ mát, khai xuân, ngày thành lập, ... Do vậy dẫn đến thu nhập bình quân năm 2023 tăng trưởng 23,5% so với năm 2022 (thực tế tiền lương bình quân của người lao động năm 2023 là 10,212 triệu đồng/người/tháng, năm 2022 là 9,100 triệu đồng, tăng trưởng 12,0%).

- Trong năm, thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên có nhiều dự án, công trình nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật giao thông như tuyến đường: Thanh niên Xung phong, Phố Hương, Triệu Quang Phục, Bệnh viện 91,... nên các đơn vị luôn phải ứng trực để dịch chuyển tuyến ống, sửa chữa sự cố; nhiều tuyến ống đã sử dụng lâu năm, vật liệu ống không bảo đảm nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng nước và kiểm soát thất thoát.

- Các đồng hồ cỡ lớn hơn DN25 để phân vùng kiểm soát thất thoát chủ yếu tận dụng các đồng hồ tháo về, bảo dưỡng lại sau khi hết chu kỳ kiểm định, nhưng số lượng rất ít. Thiết bị tìm kiếm phát hiện rò rỉ nước trên mạng đường ống còn thiếu, khu vực cấp huyện chưa được trang cấp, nhiều hệ thống đường ống nằm sâu, nhiều tuyến ống nằm dưới lớp bê tông nên rất khó phát hiện nếu không có máy móc thiết bị hỗ trợ. Còn có đơn vị chưa chủ động trong công tác chống thất thoát, kiểm soát phát hiện rò rỉ, mà chủ yếu chỉ phát hiện và tổ chức khắc phục sửa chữa khi nước rò rỉ lên trên mặt đất.

2.2.2. Công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng:

- Công ty duy trì thực hiện công tác thông tin cho khách hàng qua hệ thống thông tin của Đài PTTH Thái Nguyên, C Thái Nguyên, Website của Công ty và thông tin trực tiếp cho các khách hàng lớn qua điện thoại để kịp thời cung cấp thông tin, khuyến cáo khách hàng sử dụng nước.

- Duy trì thường trực tiếp nhận thông tin của khách hàng qua đường dây nóng của Công ty và các đơn vị; thông tin rộng rãi cho khách hàng số điện thoại tiếp nhận thông tin 24/24h của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giải quyết các thông tin phản ánh của khách hàng cơ bản kịp thời; các vướng mắc, kiến nghị của khách hàng đều được giải quyết phù hợp theo Hợp đồng cấp nước và các quy định; Công ty không có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các khách hàng sử dụng nước bất thường, nhiều tháng không tiêu thụ, ngừng cấp nước đối với các khách hàng không sử dụng nước liên tục nhiều tháng theo hợp đồng.

- Công tác thu tiền nước hằng tháng được các đơn vị thực hiện tốt, tỷ lệ thu tiền nước đều đạt và vượt kế hoạch. Công nhân Xí nghiệp Thu ngân đã linh hoạt, thích ứng nhanh trước nhu cầu đa dạng hình thức thanh toán của các khách hàng. Công tác ghi chỉ số nước hằng tháng đáp ứng được tiến độ đề ra nhưng vẫn còn một số trường hợp công nhân ghi số không chính xác, ảnh hưởng đến đơn vị và Công ty.

- Công tác thay thế đồng hồ định kỳ và thay thế bất thường khi có sự cố được thực hiện bảo đảm theo quy định và kế hoạch đề ra. Các đơn đề nghị của khách hàng kiểm định đồng hồ đo nước đều được giải quyết thoả đáng, đúng quy định.

- Công ty đang nghiên cứu triển khai cung cấp ứng dụng dịch vụ thanh toán tiền nước đa dạng và thanh toán online; thông báo sản lượng tiêu thụ nước hằng tháng, thông tin tạm ngừng cấp nước qua tin nhắn trên điện thoại.

2.2.3. Công tác dự án, đầu tư, sửa chữa:

- Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đã hoàn thành bàn giao cho Công ty tiếp nhận và chính thức vận hành kể từ 25/10/2023. Năm 2023 đã giải ngân 10,185 tỷ đồng (nguồn đối ứng).

- Các công trình đầu tư: Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục, thẩm tra dự án cho 05 công trình với tổng giá trị 19,5 tỷ đồng; hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 13 công trình với tổng giá trị 11,8 tỷ đồng.

- Các công trình sửa chữa: Hoàn thành công tác thẩm tra dự toán cho 01 công trình với tổng giá trị 500 triệu đồng; hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 17 công trình với tổng giá trị 14,3 tỷ đồng.

- Đã triển thực hiện công tác chuẩn bị và thực hiện các dự án, công trình như: Dự án mở rộng mạng lưới cấp nước, Dự án Nam Phổ Yên - Diềm Thụy Phú Bình, công trình thay thế tuyến ống gang D400 Phố Cò - Trạm tăng áp, công trình Quan trắc trực tuyến,...

2.2.4. Công tác xây lắp:

Năm 2023, công tác tìm kiếm hợp đồng thi công xây lắp khó khăn, chủ yếu là các công trình xây lắp mới có giá trị nhỏ và tiếp tục hoàn thiện thi công các công trình đã ký hợp đồng từ các năm trước. Giá trị sản lượng Xí nghiệp Thi công xây lắp công trình là 3,06 tỷ đồng, đạt 102,0% kế hoạch năm, trong đó chủ yếu là thi công các công trình mạng cấp 3 do Công ty đầu tư và tự thực hiện. Giá trị sản lượng Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên là 10,5 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm, chủ yếu là giá trị thi công mở mạng.

2.2.5. Sản xuất kinh doanh nước Friend:

Bảo đảm công tác sản xuất, cung cấp nước tinh khiết nhãn hiệu Friend trên thị trường; công tác mở rộng thị trường còn gặp nhiều khó khăn do có rất nhiều cơ sở sản xuất cạnh tranh, nhiều đơn vị, trường học, bệnh viện và hộ gia đình lắp đặt máy lọc nước để sử dụng. Người lao động trong Công ty vẫn tích cực duy trì thi đua tiêu thụ sản phẩm cho Công ty Friend. Trong năm giá trị tổng sản lượng của đơn vị đạt 1,6 tỷ đồng, vượt 6,5% kế hoạch, tăng trưởng 4,6% so với năm 2022.

2.3. Các hoạt động khác:

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn giữa ca được chi trả đầy đủ hằng tháng. Trong năm, Công ty đã ban hành thực hiện Quy chế Nâng bậc lương cho cán bộ, người lao động.

- Duy trì tốt công tác xanh - sạch - đẹp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; công tác an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất tài sản; tham gia thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Công ty chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tổ chức tốt các chương trình và hoạt động thể thao chào mừng kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Công ty trên tinh thần vui vẻ, đoàn kết, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Cán bộ, người lao động Công ty đã tham gia ủng hộ các hoạt động từ thiện, xã hội trên 60 triệu đồng.

* Với những kết quả đạt được như trên, năm 2023 Công ty vinh dự được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Cờ thi đua, Công an tỉnh Thái Nguyên khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên chứng nhận “Doanh nghiệp Vì người lao động, giai đoạn 2021-2023”; Đảng bộ được Thành ủy Thái Nguyên khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra giám sát; Công đoàn cơ sở được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam khen thưởng có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Qua bình xét thi đua năm 2023, Công ty đã khen thưởng danh hiệu thi đua đối với 07 tập thể Lao động tiên tiến, trong đó có 02 tập thể đạt Lao động xuất sắc; khen thưởng 333 cá nhân đạt Lao động tiên tiến, trong đó 18 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua. Chủ tịch HĐQT Công ty đã khen thưởng 01 tập thể đạt Lao động xuất sắc tiêu biểu, 37 cá nhân đạt Lao động xuất sắc, trong đó 07 cá nhân đạt Lao động xuất sắc tiêu biểu. Tổng số tiền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trên 260 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình và dự báo trong năm 2024

- Nền kinh tế trong nước sẽ tiếp tục chịu tác động bởi diễn biến phức tạp, khó lường của các cuộc xung đột vũ trang, xung đột kinh tế, dịch bệnh, thiên tai trên thế giới nên nhu cầu sử dụng nước sạch của các doanh nghiệp sản xuất; đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp kinh doanh, dịch vụ sẽ còn khó khăn, diễn biến khó lường.

- Tồn tại, khó khăn tại các Xí nghiệp do UBND tỉnh giao quản lý, vận hành chưa được giải quyết; đề đầu tư, đón đầu Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên chính thức đưa vào vận hành, tuy nhiên chỉ mới phát huy phần nhỏ công suất cũng sẽ tác động lớn đến kế hoạch tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tình hình tại các nhà máy sản xuất nước hiện có khác đều đã đưa vào hoạt động trên 10 năm, chất lượng hệ thống máy móc thiết bị qua thời gian vận hành đã giảm tuổi thọ, hư hỏng tăng dần qua các năm, nhiều sự cố tồn tại chưa được khắc phục, sửa chữa.

- Tình trạng ngừng sản xuất và cấp nước do mất điện lưới vẫn sẽ ảnh hưởng đến việc cấp nước liên tục.

- Nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động sẽ bảo đảm cấp nước tốt cho toàn bộ hệ thống mạng cấp nước TP Thái Nguyên, áp lực trên mạng lưới tăng cao so với trước đây, tuy nhiên sẽ gây nên nhiều các sự cố vỡ, bục trên hệ thống mạng đường ống hiện có khu vực TP Thái Nguyên và thực tế các tháng cuối năm 2023 đã chứng thực tỷ lệ thất thoát tăng cao. Hệ thống mạng đường ống nằm dưới lớp bê tông rất khó phát hiện, trong khi việc trang cấp máy móc, thiết bị hỗ trợ rò tìm thất thoát nước thiếu nên việc kiểm soát thất thoát nước gặp nhiều khó khăn. Để thực hiện công tác chống thất thoát, Công ty đã giao thêm cho Xí nghiệp Nước sạch Số 1 nhiệm vụ quản lý mạng cấp nước, khách hàng của 05 xã, phường khu vực phía bắc TP Thái Nguyên để giảm tải cho Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Thái Nguyên.

- Các dự án, công trình nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước đang thi công dở dang và các công trình mới thi công trong năm 2024 sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý mạng lưới và chống thất thoát; các tuyến ống cũ, chất lượng kém còn tồn tại nhiều nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước trên mạng, phải xúc xả đục nhiều.

- Tình trạng chong lán mạng cấp nước tại huyện Đại Từ; các hộ khách hàng còn sử dụng nguồn nước tự khai thác vẫn còn phức tạp, chưa giải quyết dứt điểm được ngay.

- Công tác phát triển khách hàng vẫn còn khó khăn do mật độ dân cư khu vực lân cận thấp, nhu cầu sử dụng nước sạch thực tế chưa cao. Công tác đầu tư mạng cấp nước truyền tải, phân phối để mở rộng vùng cấp nước tại huyện Phú Bình, Đồng Hỷ còn vướng mắc nhiều thủ tục nên việc mở mạng khách hàng mới vẫn còn khó khăn.

- Về khí hậu năm 2024 dự báo sẽ tái diễn kỷ lục nhiệt độ năm 2023, biến đổi khí hậu làm thời tiết ngày càng dị thường, các kỷ lục nhiệt độ có thể sẽ tiếp tục được thiết lập, do vậy sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng có nhiều rủi ro thiên tai tác động tích cực và tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 ⁽³⁾

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng năm 2024 so với năm 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.600.657	17.012.000	102,5%
-	Khu vực cổ phần	m ³	15.895.927	16.300.000	102,5%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	704.730	712.000	101,0%

⁽³⁾ Số liệu kế hoạch được tính trên cơ sở Phương án giá bán nước sạch được điều chỉnh thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 và tỷ giá USD tại thời điểm lập báo cáo (25.400 VND/USD).

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng năm 2024 so với năm 2023
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,31	22,38 ⁽⁴⁾	5,07%
-	Khu vực cổ phần	%	17,04	22,84	5,80%
-	Khu vực chưa cổ phần	%	22,57	18,50	-4,07%
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.688	2.212	82,3%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	188.083.168	250.282.240	133,1%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	222.350.783	259.544.436	116,7%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	11.744.409	9.322.748	79,4%
7	Tổng số lao động	Người	455	460	101,1%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.243	11.300	100,5%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	(6.207.862)	5.818.202	
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	291.085	12.808.438	
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(6.498.947)	(6.990.236)	
10	Cổ tức	%	0,15	4,80	
11	Đầu tư sửa chữa	1.000đ		5.310.000	

⁽⁴⁾ Tỷ lệ thất thoát kế hoạch năm 2024 tăng so với năm 2023 với các lý do chính như sau:

- Khu vực TP Thái Nguyên: Sẽ có biến động lớn về tỷ lệ thất thoát, dự kiến tỷ lệ thất thoát khu vực này sẽ tăng cao so với năm 2023 và sẽ ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thất thoát của toàn Công ty do sản lượng nước thương phẩm của TP Thái Nguyên chiếm khoảng 68,9 % sản lượng toàn Công ty. Một số nguyên nhân chính khiến tỷ lệ nước thất thoát tăng cao như: Hệ thống mạng khu vực hiện có khoảng 222 km đường ống cấp I, II; 381 km đường ống cấp III và 64.370 điểm đầu nối ống nhánh với khách hàng, trong đó nhiều tuyến ống cấp I, II đã sử dụng lâu năm (tuyến ống gang DN300 Lương Ngọc Quyến - Bắc Nam đưa vào sử dụng năm 1978, tuyến ống gang DN300 ngã ba Mỏ Bạch đưa vào sử dụng năm 1996, tuyến ống DN150 ngã tư Đông Quang - Cầu Tân Long đưa vào hoạt động năm 2002...). Theo đánh giá của các chuyên gia và nhiều đơn vị cấp nước thì khoảng 90% thất thoát do yếu tố kỹ thuật (rò rỉ trên toàn bộ mạng lưới, trên suốt chiều dài đường đi của nước sạch, bắt đầu từ trạm bơm nước sạch tại nhà máy tới các đối tượng sử dụng, mức bị rò rỉ qua vô số các mối nối, qua các van khoá, thiết bị, các điểm đầu nối với hộ khách hàng... rò rỉ qua các đường ống vì ống cũng không còn là an toàn khi đã cũ nát, vì quá lâu, hỏng hoặc thủng vỡ do những tác động lâu dài hoặc tác động bất thường). Trong khi đó khi chưa vận hành NMN Nam Núi Cốc thì khu vực phía Bắc, phía Tây và các phường trung tâm như Hoàng Văn Thụ, Túc Duyên, Trưng Vương, Quang Trung, Quang Vinh (chiếm khoảng 59,7% khách hàng toàn khu vực) trong một thời gian dài áp lực trên mạng trung bình chỉ từ 0,3 đến dưới 1kg/cm², vào mùa hè nhiều khu vực thiếu nước, không có nước cục bộ. Sau khi NMN Nam Núi Cốc đi vào vận hành chính thức từ tháng 10/2023 thì chủ yếu cung cấp bổ sung cho khu vực này, áp lực cấp nước trên mạng khu vực này và toàn mạng lưới được nâng cao, hiện nay trung bình từ 0,7 – 2,4 kg/cm². Do đó, với hiện trạng các tuyến ống kể trên thì thất thoát từ nguyên nhân kỹ thuật sẽ càng tăng lên, ảnh hưởng đến thất thoát khu vực TP Thái Nguyên năm 2024. Thực tế cho thấy tỷ lệ thất thoát khu vực TP Thái Nguyên trước khi đưa vào vận hành NMN Nam Núi Cốc là dưới 18%, sau khi đưa vào vận hành tỷ lệ thất thoát đã tăng lên 27%.

- Khu vực khối huyện: Hệ thống mạng cấp nước tại đơn vị cấp huyện đã đưa vào sử dụng từ (11 ÷ 15) năm hiện đã xuống cấp, gây nhiều sự cố bục vỡ, việc đầu tư thay thế hàng năm rất khó khăn do nhu cầu sử dụng tại các huyện thấp, hiệu quả kinh doanh bị lỗ. Số lượng khách hàng ít (chiếm 6,7% tổng số khách hàng toàn Công ty) chủ yếu khách hàng là các hộ gia đình, nhu cầu sử dụng nước thấp nên phải vận hành cấp nước theo giờ ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thất thoát.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp:

3.1. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp và bảo đảm hiệu quả, phát triển sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục làm việc với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác tái cơ cấu, sáp nhập các đơn vị cấp huyện; giải quyết dứt điểm các khoản lỗ của các Xí nghiệp do UBND tỉnh giao Công ty quản lý; thực hiện phương án giá bán nước sạch sinh hoạt năm 2024 và lộ trình tăng giá nước theo nội dung chỉ đạo tại Văn bản số 1021/UBND-KT ngày 05/3/2024 và Văn bản số 1241/UBND-CNN&XD ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục đề nghị thực hiện thoả thuận dịch vụ vùng cấp nước theo Văn bản số 601/UBND-QHXD ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Công tác sản xuất và dịch vụ cấp nước:

- Tập trung quyết tâm trong thực hiện các chỉ tiêu chính là: Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng từ 2,5%, tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm toàn Công ty là 22,38%, phát triển khách hàng mới 2.212 hộ.

- Bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn của Công ty; các nhà máy duy trì sản lượng sản xuất ổn định trong phạm vi công suất hiện có, thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị sự cố; thay thế các máy móc, thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, khắc phục được. Kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn, an toàn sản xuất. Thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép khai thác nước đối với các nhà máy đến thời hạn.

- Tối ưu hoá phương án vận hành các nhà máy và hệ thống mạng khu vực TP Thái Nguyên.

- Cung cấp kịp thời máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ thay thế, sửa chữa và vật tư định mức tiêu hao trong sản xuất, bổ sung số lượng đồng hồ mới phù hợp để thay thế những đồng hồ sau khi bảo dưỡng, kiểm định không đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, thực hiện sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát, thất thu tổng thể theo giai đoạn và lộ trình từng năm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt; nghiên cứu lập bản đồ hệ thống mạng lưới kỹ thuật số tiên tiến, phù hợp với nền tảng công nghệ số phát triển hiện nay.

- Từng bước áp dụng các dịch vụ thanh toán tiền nước đa dạng và thanh toán online, cung cấp thông tin cho khách hàng qua hệ thống tin nhắn điện thoại.

3.3. Công tác dự án, đầu tư, sửa chữa:

- Đề xuất với HĐQT Công ty tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới trong công tác kiểm soát chất lượng nước; chống thất thoát, thất thu; giám sát lưu lượng khai thác nước tự động theo quy định của Nhà nước.

- Đầu tư thay thế các tuyến ống đã sử dụng lâu năm, kém chất lượng; đầu tư nâng cấp, bổ sung nguồn các khu vực khách hàng hiện có nhưng chưa đáp ứng được sự gia tăng nhanh về nhu cầu sử dụng nước.

- Lập các dự án đầu tư mở rộng vùng cấp nước tới huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và vùng lân cận để phát huy công suất các nhà máy sản xuất.

- Hoàn thiện các tồn tại cần khắc phục tại Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên theo Thông báo của Sở Xây dựng; quyết toán Dự án và các nội dung cần phải thực hiện theo quy định.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa năm 2024 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Tiếp tục hoàn thiện, trình HĐQT ban hành các quy chế về đấu thầu, mua sắm và các quy chế, quy định liên quan khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.4. Công tác quản lý tài chính

Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị lĩnh vực tài chính, kế toán theo các quy định của pháp luật; bảo toàn vốn đầu tư của Công ty; thực hiện các thủ tục để tiến hành thoái vốn góp tại Công ty liên kết. Quản lý quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, quản lý kho theo đúng chế độ kế toán tài chính, đảm bảo an toàn không để xảy ra mất mát, thiếu hụt.

Cân đối các chi phí trong giá thành sản xuất nước để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả từng khoản chi phí phù hợp với thực tế phát sinh nhằm tăng thêm nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, sửa chữa, cải tạo, thay thế máy móc, thiết bị.

3.5. Công tác xây lắp:

Chủ động tiếp cận các dự án, công trình có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước, phân đấu hoàn thành kế hoạch đề ra, Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình thi công theo quy định.

3.6. Công tác sản xuất, kinh doanh nước Friend:

Tăng cường kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm nước tinh khiết, chất lượng vỏ bình, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ.

3.7. Công tác khác:

- Tham mưu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình sản xuất để hoàn thiện, phù hợp với công tác quản trị của Công ty.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác chấp hành các quy định về an toàn lao động, giữ gìn an toàn vệ sinh lao động, môi trường xanh sạch đẹp, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự. Trang cấp đầy đủ, phù hợp, kịp thời bảo hộ cá nhân cho người lao động để đáp ứng thực tiễn công việc.
- Chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực trong thúc đẩy hiệu quả công việc.
- Khuyến khích cán bộ, người lao động nghiên cứu, đăng ký thực hiện các đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình công việc.
- Xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và đạt chuẩn “Doanh nghiệp văn hoá”.
- Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo quy định, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kính trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2024./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Học